TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/DS-ST
Ngày: 20/9/2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.
2. Ông Ngô Văn Được.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2018/TLST-DS ngày 02/4/2018 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T (Sáu T1) – sinh năm 1948.

Địa chỉ: 66 tổ 4 ấp LQ, xã LK, huyện CM , tỉnh An Giang.có mặt

2. Bị đơn:

*2.1.*Bà Lê Thị L (Lê Thị L **)** – sinh năm 1970. Vắng mặt.

*2.2.*Ông Võ Văn N – sinh năm 1968. Vắng mặt.

Cùng cư trú: Số 03 tổ 01 ấp LQ, xã LK, huyện CM , tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Thành T (Sáu T1) trình bày ông có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ cụ thể:

Vào ngày 19.6.2015 (al) bà L và ông N có làm chủ dây hụi 2.000.000 đồng/tháng mỗi tháng khui một lần, ông tham gia 01 phần, có 32 phần ông chầu được 28 lần thì hụi

ngưng được hưởng số tiền 56.000.000đồng. Nay ông yêu cầu bà Lê Thị L và ông Võ Văn N trả cho ông số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị L (Lê Thị L), ông Võ Văn N đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải nhưng ông bà không gửi văn bản ghi ý kiến của ông, bà về các yêu cầu khởi kiện của ông T cho Tòa án. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng hụi, khi hụi bị ngưng phía bị đơn còn nợ nguyên đơn, do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là bà L , ông N . Bị đơn có nơi cư ngụ tại xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2].Về nội dung: Ông Nguyễn Thành T (Sáu T1) khởi kiện yêu cầu bà L ông N trả số tiền hụi còn thiếu là 56.000.000 đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông T (Sáu T1). Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy hụi ngày 19/6/2015âl. Vì vậy ông T (Sáu T1) khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi còn thiếu là 56.000.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nghĩ nên chấp nhận.

[2.1] Do bà L và ông N là vợ chồng áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc bà L ông N có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi cho ông T (Sáu T1) số tiền 56.000.000đ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T (Sáu T1).

Buộc bà Lê Thị L (Lê Thị L) ông Võ Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Thành T (Sáu T1) số tiền 56.000.000đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

Án phí DSST: Bà Lê Thị L (Lê Thị L) ông Võ Văn N phải chịu là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Thành T (Sáu T1) được miễn án phí theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Lê Thị L (Lê Thị L) ông Võ Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình